ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: VIỆT NAM HỌC K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) TKHP | Xã hội học đại cương (2) TKHP | Tiếng Việt thực hành (2) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Dân tộc học đại cương (2) TKHP | Thống kê xã hội học (2) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Tin học đại cương (3) TKHP | Nhập môn Việt Nam học (3) TKHP | Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3) TKHP | Phương pháp diền dã (2) TKHP | Mỹ học đại cương (2) TKHP | Lịch sử văn minh thế giới (2) TKHP | Dẫn luận ngôn ngữ (2) TKHP | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Hán Nôm 1 (3) TKHP | Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Tôn giáo học đại cương (2) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Phương pháp luận NCKH (2) TKHP | Hán Nôm 2 (2) TKHP | Đại cương các dân tộc Việt nam (3) TKHP | Lịch sử Việt Nam đại cương (3) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành Việt Nam học (4) TKHP | Thực tế chuyên môn 1 (3) TKHP | Kỹ năng giao tiếp (2) TKHP | Môi trường và phát triển bền vững (2) TKHP | Thể chế chính trị Việt Nam (2) TKHP | Niên luận (2) TKHP | Văn học Việt Nam (5) TKHP | Địa lí Việt Nam (TN-KT-XH) (3) TKHP | Lịch sử kinh tế VN (2) TKHP | Thực tế chuyên môn 2 (2) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | Lịch sử tiếng Việt (2) TKHP | Văn hóa lễ hội của các DTTS vùng núi phía Bắc (3) TKHP | Văn hóa làng và du lịch bản làng (3) TKHP | Một số loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam (3) TKHP | Quan hệ công chúng (3) TKHP | Văn hóa DTTS miền núi phía Bắc (4) TKHP | Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam (3) TKHP | Thực tập (3) TKHP | Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa (4) TKHP | Tín ngưỡng dân gian Việt Nam (3) TKHP | Văn hóa VN trong bối cảnh ĐNA (3) TKHP | Lịch sử tư tưởng phương Đông (3) TKHP | Không gian văn hóa Việt Nam (4) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: BÁO CHÍ K11

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Xã hội học đại cương (2)	Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Dân tộc học đại cương (2)	Thống kê xã hội học (2)	Tiếng Anh 2 (3)	Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3)	Tin học đại cương (3)	Mỹ học đại cương (2)	Lịch sử văn minh thế giới (2)	Pháp luật đại cương (2)	Tiếng Anh 3 (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Tổ chức & HĐ của CQ báo chí (2)	Tiếng Việt thực hành (2)	Tôn giáo học đại cương (2)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Thực tế chuyên môn 1 (2)	Văn học Việt Nam (5)	Ngôn ngữ báo chí (2)	Lịch sử Việt Nam đại cương (3)	Tiếng Anh chuyên ngành Báo chí (4)	Phê bình tác phẩm văn hóa nghệ thuật trên báo chí (2)	Pháp luật và đạo đức báo chí (2)	Môi trường và phát triển bền vững (2)	Ảnh báo chí (3)	Truyền thông quan hệ công chúng (3)	Tác phẩm báo chí (4)	Lịch sử báo chí (5)	Báo chí địa phương (2)	Quảng cáo (3)	Dịch và biên tập tin, bài trên báo chí (3)	Phóng sự phát thanh (3)	Biên tập văn bản báo chí (3)	Truyền thông trên Internet (3)	Tổ chức chương trình sản xuất truyền hình (3)	Thực tập (3)	Những vấn đề về T.L&TT hoạt động của báo chí hiện đại Việt Nam (4)	Tổ chức sự kiện (2)	Thiết kế và trình bày báo in (3)	Kịch bản và biên tập truyền hình (3)	Kịch bản và biên tập phát thanh (3)	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông (4)	Thực tế chuyên môn 2 (3)	Báo điện tử (4)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1353201010134	Dương Thị Vân	Anh	Nữ	05/10/1995	Hưng Yên	2	3	3	4	4	3	2	3	3	3	3	4	3	4	4	2	3	3	3	4	3	2	4	3	2	4	3	2	4	4	3	4	4	4	3	4	4		4		3	3	3	3	3	4	4	4	**3.36**	**135**	Giỏi	
2	DTZ1353201010025	Mai Huyền	Trang	Nữ	23/11/1995	Thanh Hóa	4	3	3	3	4	3	3	3	4	3	3	3	4	3	3	3	4	4	3	4	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	4	4	3	3	3	4		4		3	3	3	4	3	4	4	4	**3.33**	**135**	Giỏi	
3	DTZ1353201010074	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	26/05/1995	Quảng Ninh	2	3	3	3	4	1	4	4	3	3	2	4	3	3	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	2	3	4	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3		4		3	4	2	4	3	4	3	4	**3.16**	**135**	Khá	
4	DTZ1353201010109	Nguyễn Thị Thu	Huệ	Nữ	10/03/1994	Quảng Ninh	3	3	4	3	3	4	4	3	3	3	2	3	3	3	4	3	3	3	3	2	3	1	2	2	3	4	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4		4		4	3	3	4	2	4	4	4	**3.13**	**135**	Khá	
5	DTZ1353201010120	Nguyễn Lệ	Lâm	Nữ	24/01/1995	Quảng Ninh	4	3	3	2	3	2	3	3	4	1	1	3	3	3	4	3	3	3	4	4	3	3	4	2	3	3	4	2	4	3	3	4	4	3	3	3	4		4		3	3	3	3	3	4	3	4	**3.13**	**135**	Khá	
6	DTZ1353201010004	Đinh Văn	Thành	Nam	24/12/1994	Thái Nguyên	4	3	3	3	2	2	3	2	3	3	3	4	3	3	3	3	2	3	3	4	3	3	4	3	2	3	3	3	4	3	3	4	4	3	3	2	4		4		3	3	3	3	2	4	4	4	**3.12**	**135**	Khá	
7	DTZ1353201010058	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	22/11/1995	Thái Nguyên	3	3	3	4	3	2	3	3	2	3	2	4	3	4	2	2	3	3	3	4	2	2	3	3	2	3	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	4		4		4	3	3	4	2	4	4	4	**3.10**	**135**	Khá	
8	DTZ1353201010052	Mai Minh	Hương	Nữ	02/11/1995	Phú Thọ	3	2	3	3	3	3	3	4	2	2	3	4	3	3	3	3	3	3	3	4	2	2	1	4	3	4	3	3	4	2	3	3	4	3	3	3	4		4		4	3	3	4	2	4	3	4	**3.08**	**135**	Khá	8.9
9	DTZ1353201010098	Nguyễn Thanh	An	Nam	20/07/1995	Bắc Giang	4	2	2	4	2	2	1	3	3	3	3	2	3	4	2	3	2	2	4	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	4	4	3	4	3	3	3	4		4		4	3	3	3	4	4	3	4	**3.03**	**135**	Khá	
10	DTZ1353201010087	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	19/02/1995	Bắc Kạn	3	3	2	3	2	1	2	2	4	2	1	4	2	3	4	2	3	3	3	4	3	2	4	3	2	3	4	2	4	3	3	4	4	3	3	3	4		4		3	3	2	3	3	4	3	4	**3.01**	**135**	Khá	
11	DTZ1353201010017	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	01/01/1995	Quảng Bình	3	1	3	1	4	2	1	3	2	1	3	2	3	2	4	2	3	3	3	4	3	2	3	2	2	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4		4		4	4	3	4	4	4	3	4	**2.99**	**135**	Khá	7.4
12	DTZ1353201010051	Phạm Nguyễn Phương	Nam	Nam	17/10/1995	Hà Nội	4	2	4	4	2	2	3	4	3	2	4	4	3	3	3	3	2	3	2	4	3	3	4	2	2	3	3	4	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	3	1	3	4		**2.98**	**135**	Khá	
13	DTZ1353201010060	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	10/02/1994	Bắc Ninh	2	3	2	4	3	2	4	3	3	3	4	4	3	3	4	3	2	2	3	4	3	2	4	2	2	3	3	2	3	2	3	3	3	2	3	2	3		3		3	3	3	3	4	3	3	4	**2.98**	**135**	Khá	
14	DTZ1353201010115	Hoàng Thị	Ngơi	Nữ	05/01/1995	Bắc Kạn	3	2	3	3	2	2	2	2	4	2	3	4	3	2	4	2	3	3	2	4	3	2	4	2	2	3	3	2	3	4	3	3	3	4	3	4	3	3	3	3	3	3	2	4	3	4	3		**2.96**	**135**	Khá	
15	DTZ1353201010085	Trần Lan	Phương	Nữ	10/12/1995	Quảng Ninh	2	2	3	3	3	1	2	3	3	2	3	2	3	3	2	2	4	2	2	4	2	2	1	3	3	4	2	2	3	4	3	4	4	3	4	4	3		4		3	3	4	3	2	4	4	4	**2.96**	**135**	Khá	
16	DTZ1353201010012	Phùng Thị	Thảo	Nữ	09/02/1995	Thái Nguyên	3	3	3	4	3	1	3	3	4	2	1	4	3	3	3	2	3	3	2	4	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3		3	3	3	3	2	3	3	4	**2.95**	**135**	Khá	
17	DTZ1353201010001	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	05/09/1995	Bắc Kạn	4	2	3	2	3	3	3	3	4	1	1	4	2	2	3	2	3	3	3	4	3	2	3	2	2	4	3	2	3	3	3	4	3	3	3	2	4		4		3	3	2	3	3	4	3	4	**2.92**	**135**	Khá	
18	DTZ1353201010028	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	16/11/1995	Quảng Ninh	3	2	3	2	4	2	1	2	2	2	2	4	2	1	3	2	2	3	3	4	3	3	4	3	2	3	4	2	3	2	3	3	4	3	3	3	4	3	4	3	3	4	3	4	3	4	3		**2.91**	**135**	Khá	
19	DTZ1353201010100	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	27/06/1995	Hà Nội	3	3	3	3	2	2	3	4	3	2	1	3	2	3	3	2	3	3	2	4	2	2	3	4	2	3	3	2	4	3	3	3	3	2	3		4		3	3	3	3	2	4	3	4	**2.90**	**135**	Khá	8.9
20	DTZ1353201010067	Trần Hoàng	Anh	Nữ	05/11/1995	Thái Nguyên	1	2	1	3	4	2	4	3	1	3	3	4	2	2	4	1	2	3	1	4	3	2	3	2	2	2	2	3	3	3	2	4	3	4	3	2	4		4		4	3	2	3	3	4	4	4	**2.87**	**135**	Khá	5.2
21	DTZ1353201010006	Dương Thái	Hà	Nữ	07/04/1995	Thái Nguyên	2	2	3	2	3	2	2	2	4	2	2	4	2	1	4	2	2	3	4	4	2	3	4	2	2	4	3	2	4	3	2	3	3	2	4	3	3		4		3	3	3	3	3	3	3	4	**2.84**	**135**	Khá	
22	DTZ1353201010047	Trần Thanh	Tâm	Nữ	23/11/1995	Vĩnh Phúc	2	2	2	3	3	2	2	3	3	1	3	3	3	3	3	2	3	3	3	4	3	2	4	2	3	3	3	2	3	2	2	2	4	3	3	2	3	2	4	3	4	3	3	4	3	4	4		**2.84**	**135**	Khá	10.4
23	DTZ1353201010029	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	03/04/1994	Thái Bình	4	2	2	2	3	2	1	2	3	1	3	4	4	1	2	3	4	3	3	4	3	2	2	2	2	4	4	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3		3	3	3	3	2	4	3	4	**2.84**	**135**	Khá	
24	DTZ1353201010059	Đỗ Thị	Huyền	Nữ	05/01/1995	Hà Nội	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	2	4	2	4	4	2	3	2	2	4	3	2	3	2	2	3	3	2	3	3	3	3	4	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	2	4	3		**2.83**	**135**	Khá	5.2
25	DTZ1353201010104	Trịnh Thị Xuân	Sa	Nữ	04/01/1995	Quảng Ninh	3	2	1	3	1	2	1	2	2	3	2	3	4	3	4	2	4	3	3	4	3	2	3	3	2	3	2	2	3	3	3	3	4	3	3	3	4	3	4	3	4	3	3	3	2	4	3		**2.82**	**135**	Khá	
26	DTZ1353201010039	Trần Ngọc	Sơn	Nam	05/11/1988	Sơn La	4	2	1	2	4	2	2	2	1	3	4	4	3	1	2	3	3	3	2	4	2	3	3	2	2	3	3	3	3	2	2	3	4	3	3	2	4	3	4	3	3	4	3	4	3	4	4		**2.82**	**135**	Khá	
27	DTZ1353201010105	Nông Thị	Hạt	Nữ	08/09/1995	Cao Bằng	3	2	3	1	3	3	3	2	3	2	2	4	2	1	3	3	2	3	3	3	3	3	2	2	3	3	2	3	3	3	3	4	2	3		4			4		3	3	2	3	2	4	3	4	**2.81**	**135**	Khá	
28	DTZ1353201010037	Nguyễn Văn	Đức	Nam	20/12/1993	Vĩnh Phúc	2	2	3	2	3	3	2	2	3	3	2	4	2	2	2	2	3	1	3	4	3	2	4	3	1	2	3	2	3	2	2	3	3	3	3	2	4	2	4	4	4	4	3	4	2	4	4		**2.80**	**135**	Khá	
29	DTZ1353201010107	Nguyễn Thị	Lâng	Nữ	13/11/1995	Hà Giang	3	2	3	2	4	3	2	1	4	1	1	3	2	1	3	2	3	3	2	3	2	2	4	2	3	3	3	2	4	2	3	4	4	2	2	2	3		4		3	3	2	3	4	4	3	4	**2.78**	**135**	Khá	
30	DTZ1353201010088	Lê Thị Hồng	Loan	Nữ	23/01/1993	Hải Phòng	3	2	2	3	1	1	3	2	1	4	3	4	1	2	2	3	2	3	3	4	3	3	4	2	2	4	4	3	4	3	3	3	4	3	3	2	3	2	4	3	3	3	3	4	1	4	3		**2.77**	**135**	Khá	10.4
31	DTZ1353201010114	Vi Thị Ngọc	Anh	Nữ	15/12/1995	Bắc Giang	2	2	2	3	1	3	1	3	2	2	2	4	2	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	3	3	2	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4		**2.76**	**135**	Khá	
32	DTZ1353201010118	Phạm Thị	Thương	Nữ	22/08/1995	Bắc Thái	3	3	3	3	2	1	4	1	3	1	2	2	4	3	3	4	2	3	3	3	3	4	2	3	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	3	3	4	3	3	3	2	3	1	4	3		**2.76**	**135**	Khá	
33	DTZ1353201010011	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	27/01/1995	Thái Nguyên	3	2	2	4	3	2	2	3	2	1	2	3	2	3	3	2	3	3	3	4	3	2	3	3	2	2	2	2	3	2	3	3	4	2	3	3	3	2	4	3	3	3	2	3	3	3	3		**2.73**	**135**	Khá	
34	DTZ1353201010130	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	20/04/1994	Thanh Hóa	3	2	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	1	3	2	3	3	3	4	3	2	3	2	2	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3		**2.73**	**135**	Khá	
35	DTZ1353201010042	Bạc Thị	Trang	Nữ	24/12/1993	Sơn La	2	2	3	2	2	3	3	2	3	3	2	4	3	1	4	3	3	2	2	4	2	2	2	2	3	3	3	2	3	3	3	3	4	2	3	3	3	2	4	3	3	3	2	3	3	4	3		**2.72**	**135**	Khá	5.9
36	DTZ1353201010010	Đặng Văn	Tiến	Nam	05/02/1995	Hà Nội	4	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	4	4	3	4	2	3	2	3	4	3	2	4	2	2	2	4	2	3	1	3	3	4	3	3	3	3	3	4	3	3	3	2	3	2	4	3		**2.71**	**135**	Khá	
37	DTZ1353201010076	Đỗ Thị	Uyên	Nữ	01/03/1995	Hà Nội	3	3	3	3	2	2	4	1	2	3	2	3	4	3	1	2	3	2	3	2	4	3	2	3	2	2	3	2	3	3	3	3	3	2	3	3	2		4		3	3	3	3	3	4	4	3	**2.70**	**135**	Khá	
38	DTZ1353201010084	Đặng Thị Diệu	Thùy	Nữ	19/04/1995	Yên Bái	2	3	2	3	2	2	2	3	4	1	1	2	2	2	2	3	3	2	3	4	2	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3		4		3	3	3	3	3	3	4	4	**2.68**	**135**	Khá	
39	DTZ1353201010111	Đào Thị Thu	Hương	Nữ	08/05/1995	Lạng Sơn	3	2	3	3	2	3	4	2	1	1	3	3	2	2	2	2	3	3	3	4	3	2	3	2	3	3	2	2	2	3	2	3	4	3	3	3	4	2	3	3	3	3	3	3	4	2	3	3	**2.67**	**135**	Khá	12.6
40	DTZ1353201010122	Đinh Thị	Nhật	Nữ	26/12/1995	Thái Nguyên	3	2	2	3	1	2	3	2	2	2	2	2	2	3	2	3	2	2	4	3	3	4	3	2	2	3	3	2	2	3	3	4	3	3	2	3	3	4	3	3	3	3	2	4	2	4	3		**2.67**	**135**	Khá	7.4
41	DTZ1353201010024	Triệu Thị	Mai	Nữ	17/07/1995	Lạng Sơn	3	2	3	2	3	3	1	2	3	2	2	4	3	2	3	2	2	3	2	3	3	2	3	2	2	3	3	2	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3	1	3	3	3	3	3		**2.66**	**135**	Khá	
42	DTZ1353201010094	Ngô Huyền	Trang	Nữ	28/01/1995	Thái Nguyên	3	2	3	3	3	3	2	4	1	2	2	4	3	4	3	3	2	3	3	3	2	1	3	2	1	2	3	2	3	2	2	3	4	3	3	3	3	2	4	3	3	3	2	3	1	3	3		**2.64**	**135**	Khá	
43	DTZ1353201010075	Đào Thị Ánh	Dương	Nữ	11/05/1995	Thái Nguyên	2	2	2	3	2	3	2	3	1	3	2	3	2	2	2	3	2	2	4	4	2	2	3	2	2	3	3	2	2	3	3	2	3	3	3	2	4	2	3	3	3	3	3	3	3	3	4		**2.63**	**135**	Khá	5.9
44	DTZ1353201010135	Lỗ Thị Mỹ	Trinh	Nữ	06/06/1995	Phú Thọ	1	3	3	3	3	4	2	3	2	2	2	3	2	3	2	2	2	2	2	3	2	2	3	2	2	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	4	3	3	3	3	3	1	4	3		**2.60**	**135**	Khá	
45	DTZ1353201010119	Ngô Tuấn	Anh	Nam	27/02/1995	Tuyên Quang	3	2	3	2	2	3	2	1	1	1	2	3	2	1	3	2	2	3	3	4	2	3	3	1	2	2	3	2	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3	4	3	3	3	2	3	3	4	3		**2.58**	**135**	Khá	13.3
46	DTZ1353201010140	Mai Duy	Đức	Nam	29/09/1994	Bắc Kạn	3	3	2	2	2	1	2	2	3	1	1	3	3	2	2	2	3	3	2	3	2	2	4	2	2	3	3	2	2	2	3	2	3	3	2	2	3	3	4	3	3	3	3	3	3	4	4		**2.56**	**135**	Khá	
47	DTZ1353201010129	Lê Thị	Mai	Nữ	09/10/1995	Hòa Bình	3	2	3	1	2	3	3	2	4	2	1	4	2	2	4	3	2	3	4	3	2	2	2	2	1	3	2	2	3	2	3	3	4	2	3	2	3	2	4	3	3	3	2	3	2	3	3		**2.56**	**135**	Khá	
48	DTZ1353201010072	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	12/08/1994	Quảng Ninh	2	2	1	1	3	2	4	1	1	1	1	1	4	2	3	2	3	3	3	4	3	3	3	2	2	3	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	2	2	4	3	3	3	3	3	3	4	4		**2.56**	**135**	Khá	
49	DTZ1353201010044	Trần Thị	Thùy	Nữ	03/02/1994	Hưng Yên	3	2	1	1	2	2	1	1	3	1	3	2	2	2	1	2	2	3	2	4	3	2	3	2	4	3	2	3	3	2	3	3	3	2	3	2	3	3	4	3	3	4	2	4	3	4	4		**2.56**	**135**	Khá	11.9
50	DTZ1353201010073	Vũ Quang	Dũng	Nam	08/01/1995	Quảng Ninh	2	2	3	1	2	3	2	1	2	1	1	3	2	1	3	3	2	2	3	4	3	2	2	2	2	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	4	3	3	4	2	4	3	4	4	3	4	4		**2.53**	**135**	Khá	11.1
51	DTZ1353201010002	Nguyễn Văn	Đàng	Nam	20/06/1995	Thái Nguyên	3	2	2	2	4	4	2	2	2	2	3	3	2	2	2	1	2	3	2	3	3	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	3	2	2	3	3	2	4	3	3	3	2	3	2	3	3	3		**2.50**	**135**	Khá	11.1
52	DTZ1353201010095	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	26/11/1995	Thái Nguyên	3	2	2	2	1	3	2	2	2	1	1	3	3	1	2	3	2	4	3	4	3	3	2	2	2	3	3	2	4	3	2	3	3	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3		**2.50**	**135**	Khá	
53	DTZ1353201010078	Lò Thị	Thắm	Nữ	24/01/1995	Điện Biên	4	2	3	1	2	2	1	1	3	1	1	2	3	1	3	3	2	3	2	3	3	3	4	1	2	3	3	2	3	3	2	4	4	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	1	4	3		**2.50**	**135**	Khá	
54	DTZ1353201010020	Tạ Thị	Hoa	Nữ	05/12/1995	Vĩnh Phú	2	2	1	3	3	2	1	2	2	1	1	4	2	3	4	1	3	2	1	4	2	1	1	2	3	2	2	3	2	2	2	3	4	4	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	4	3		**2.48**	**135**	Trung Bình	12.6
55	DTZ1353201010003	Hoàng Thị	Vinh	Nữ	06/05/1990	Thái Nguyên	3	2	2	1	2	2	1	1	2	1	2	3	3	1	2	3	2	3	2	2	2	1	2	2	3	2	3	3	3	4	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	2	3	3	3	3	3		**2.41**	**135**	Trung Bình	
56	DTZ1353201010110	Lý Thị	Sinh	Nữ	23/03/1994	Yên Bái	2	2	3	4	2	3	2	2	3	2	2	2	2	2	2	1	4	1	2	3	2	2	3	2	1	2	3	2	2	2	2	2	4	3	2	2	2	2	3	3	3	3	2	3	1	3	3		**2.36**	**135**	Trung Bình	9.6
57	DTZ1353201010064	Nguyễn Hồng	Phi	Nam	21/08/1995	Hưng Yên	2	2	3	2	3	3	1	2

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Vẽ kỹ thuật (2) TKHP | Tin học đại cương (3) TKHP | Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Hóa đại cương (3) TKHP | Vật lý đại cương 1 (4) TKHP | Thực tập hóa đại cương (2) TKHP | Hóa cấu tạo (3) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Phương trình vi phân (2) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Vật lý đại cương 2 (3) TKHP | Hóa vô cơ (3) TKHP | Thực tập hóa vô cơ (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Lý thuyết hóa hữu cơ (3) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Thủy khí (2) TKHP | Thực tập hóa hữu cơ (3) TKHP | Xác suất thống kê (3) TKHP | Cơ sở lý thuyết hóa phân tích (3) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành CNKT Hóa (4) TKHP | Hóa lý (4) TKHP | Tin học ứng dụng trong Công nghệ hóa học (2) TKHP | Quá trình và thiết bị chuyển khối (2) TKHP | Quá trình và thiết bị truyền nhiệt (2) TKHP | Hóa học các hợp chất cao phân tử (2) TKHP | Tham quan thực tế (2) TKHP | Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường (2) TKHP | Phân tích hóa lý (3) TKHP | Thực tập hóa lý (3) TKHP | Vật liệu Compozit (2) TKHP | Công nghệ nano (2) TKHP | Công nghệ sản xuất các chất vô cơ (2) TKHP | Thực tập hóa công nghệ (2) TKHP | Vật liệu Silicat (2) TKHP | Kỹ thuật tiến hành phản ứng & tách chất (2) TKHP | Hóa sinh công nghiệp (2) TKHP | Hóa môi trường (2) TKHP | Kỹ thuật đo & kiểm soát các quá trình công nghệ hóa học (3) TKHP | Thực tập sản xuất (4) TKHP | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Thực tập hóa phân tích (3) TKHP | CS lý thuyết các phương pháp phổ (3) TKHP | Giải tích B (4) TKHP | Hóa công nghệ (2) TKHP | Đại cương hóa vật liệu (2) TKHP | Đồ án công nghệ hóa học (2) TKHP | Công nghệ SX dầu và khí (3) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: CÔNG NGHỆ SINH HỌC K11

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Giải tích B (4)	Các khoa học trái đất (3)	Tin học đại cương (3)	Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Tiếng Anh 2 (3)	Hóa đại cương (3)	Vật lý đại cương 1 (4)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Tế bào học (3)	Mô phôi học (2)	Hóa phân tích (3)	Tiếng Anh 3 (3)	Vật lý đại cương 2 (3)	Hóa hữu cơ (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Di truyền học (4)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Xác suất thống kê (3)	Tiếng Anh chuyên ngành CNSH (4)	Vi sinh vật (4)	Tiến hóa và đa dạng sinh học (4)	Hóa sinh học (4)	Lý sinh học (2)	Thống kê sinh học (2)	Ứng dụng tin trong sinh học (2)	Miễn dịch học (2)	Pháp luật đại cương (2)	Sinh học phân tử (3)	Sinh học chức năng thực vật (4)	Sinh học chức năng động vật (4)	Di truyền học người (3)	CNSH trong nông nghiệp (3)	Kĩ thuật di truyền (2)	Đạo đức và pháp luật trong CNSH (2)	Công nghệ tế bào (3)	Virus học (2)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Thực phẩm chức năng (2)	VSV y học (CN3) (2)	VSV thực phẩm (2)	CN tách chiết các hợp chất thứ sinh (2)	Công nghệ Enzym(CN2) (3)	Di truyền người (3)	Hóa sinh công nghiệp (3)	Công nghệ vi sinh (3)	Công nghệ Protein(CN2) (3)	SP trao đổi chất của VSV (3)	Thực tập sản xuất (2)	Vi sinh vật nông nghiệp (2)	Di truyền vi sinh vật (3)	Tin sinh học (2)	Công nghệ sinh học thực vật (2)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1354202010080	Đinh Thị Thúy	Hiền	Nữ	15/06/1995	Ninh Bình	2	4	2	3	3	3	2	2	4	2	4	2	3	2	2	3	3	3	2	4	3	4	3	4	4	4	2	4	3	4	4		4	3	4	4	4	4		3	4			4	4	4		4	4					**3.27**	135	Giỏi	
2	DTZ1354202010045	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	18/10/1995	Quảng Ninh	4	2	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	4	3	3	3	2	4	4	4	2	3	3	4	3		4	2	4	3	4	4		4	4			4	4	4		4	4					**3.27**	135	Giỏi	
3	DTZ1354202010036	Nguyễn Xuân	Hướng	Nam	08/10/1995	Thái Nguyên	3	2	2	3	3	2	3	3	4	2	4	2	4	3	3	4	2	4	2	3	3	4	3	4	4	3	3	4	3	4	4		4	3	4	4	4	4	4			4	2	3	3		4		4					**3.25**	135	Giỏi	
4	DTZ1354202010057	Phạm Thanh	Hương	Nữ	26/11/1995	Ninh Bình	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	2	3	4	3	3	3	3	3	3	3	4	4	3	2	4	3	4	4		4	3	4	4	4			3	4			3	2	4		4	4	4	4		3	**3.24**	135	Giỏi	
5	DTZ1354202010074	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	06/05/1994	Thái Bình	1	2	4	2	3	2	4	2	4	2	4	3	4	2	3	4	4	3	2	4	2	4	2	4	4	4	3	4	4	4	3		3	2	4	3	4	4		4	4			4	3	4		3	4					**3.21**	135	Giỏi	
6	DTZ1354202010091	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	24/12/1994	Phú Thọ	2	3	4	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	2	3	4	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	3	4	3		3	3	3	3	3			4	4			4	3	4		4	4	3	4		3	**3.21**	135	Khá	5.2
7	DTZ1354202010085	Lê Thị	Lý	Nữ	23/08/1995	Nghệ An	2	1	3	3	3	4	3	1	3	2	4	2	3	2	3	3	3	3	4	3	2	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4		4	2	4	3	4	4		4	4			4	4	4		3	4					**3.20**	135	Giỏi	
8	DTZ1354202010037	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	02/09/1995	Ninh Bình	2	2	3	2	4	3	2	2	3	3	4	2	3	2	3	3	3	3	4	3	2	4	3	2	4	3	4	2	4	3	4		4	2	4	3	3	4		3	4			4	4	4		3	4					**3.10**	135	Khá	
9	DTZ1354202010077	Trần Thị	Hiệp	Nữ	05/01/1995	Hà Nội	4	3	3	2	2	3	2	3	3	3	2	2	3	1	2	3	2	3	3	2	3	3	3	4	4	4	3	4	3	4	4		4	3	4	3	3	4		4	4			4	3	3		3	4					**3.07**	135	Khá	
10	DTZ1354202010039	Nguyễn Thị Phúc	Hậu	Nữ	02/06/1995	Thanh Hóa	3	2	1	2	3	3	3	2	3	2	4	2	3	2	3	4	3	4	2	2	2	4	3	4	4	4	2	4	3	4	4		4	3	4	2	4			3	3			3	4	3		3	4	3	3		3	**2.99**	135	Khá	
11	DTZ1354202010090	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	25/08/1995	Hà Nội	4	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	2	3	2	3	2	2	3	3	2	2	3	2	4	4	4	3	2	3	3	4	4	3	3	3	2	3	4		4	4				3	3		4	4					**2.96**	135	Khá	
12	DTZ1354202010084	Nguyễn Thị	Như	Nữ	12/04/1995	Nghệ An	4	1	2	2	3	2	2	2	4	2	2	2	3	3	3	3	2	3	4	3	2	3	2	4	3	4	3	4	2	4	3	4	3	3	4	2	4	4		3	3				3	3		3	4					**2.93**	135	Khá	
13	DTZ1354202010043	Nguyễn Trọng	Anh	Nam	12/06/1995	Hà Tĩnh	4	2	3	2	2	3	2	2	3	2	2	2	3	3	2	3	4	1	2	3	3	3	3	1	3	3	2	4	3	3	3		3	2	3	3	4	4		3	4			4	3	3		3	4					**2.87**	135	Khá	
14	DTZ1354202010038	Lê Thị	Hương	Nữ	24/09/1994	Thái Bình	3	2	3	3	2	3	2	2	3	2	4	2	3	1	3	2	2	2	4	3	3	3	2	2	3	3	2	4	3	4	4		4	2	4	2	4			3	3			4	3	3		3	4	3	4		2	**2.85**	135	Khá	
15	DTZ1354202010030	Đỗ Thị	Cúc	Nữ	01/09/1995	Thanh Hóa	3	2	2	2	4	2	3	2	3	2	3	1	2	2	3	4	3	4	3	2	1	3	2	4	4	4	2	4	3	4	3		3	3	4	2	3			3	3			4	4	3		3	4	3	3		3	**2.84**	135	Khá	
16	DTZ1354202010101	Bùi Thị	Hà	Nữ	08/07/1994	Bắc Giang	4	2	2	2	2	2	3	2	4	2	3	2	2	2	3	3	2	3	3	2	2	3	2	4	4	3	2	4	4	4	3	4	3	3	4	2	4			3	2				3	4		3	4	3	3		3	**2.84**	135	Khá	
17	DTZ1354202010075	Bùi Thị	Huế	Nữ	19/03/1994	Tuyên Quang	3	3	2	3	2	2	3	2	3	2	2	2	2	3	3	3	3	2	3	1	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3		4	2	3	4	3	4	4			3	3	3	2		4		4					**2.84**	135	Khá	
18	DTZ1354202010015	Trịnh Thị	Như	Nữ	10/12/1995	Thái Nguyên	2	3	2	2	4	2	3	2	4	2	2	2	3	3	2	4	3	3	2	3	2	3	3	3	2	3	2	4	3	4	4	3	2	3	3	3	3			3	3				3	3		2	4	3	3		3	**2.84**	135	Khá	
19	DTZ1354202010066	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	24/04/1995	Bắc Ninh	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	3	3	3	4	2	2	4	3	2	3	3	4	4	4	2	4	4	2	3		4	3	3	2	4		3			3	1	3	4		3		4	2	3		2	**2.84**	135	Khá	
20	DTZ1354202010061	Lê Thị Thanh	Hiền	Nữ	26/05/1995	Hưng Yên	3	4	4	3	3	4	3	1	2	2	4	2	4	2	3	3	2	3	2	2	2	3	3	4	4	4	2	4	1	3	3	2	3	2	3	2	3			3	4				4	4		3	4	2	3		3	**2.83**	135	Khá	
21	DTZ1354202010060	Linh Thị Kim	Phượng	Nữ	12/04/1995	Lạng Sơn	3	2	2	3	3	3	3	2	4	2	2	2	3	2	2	4	2	3	2	2	3	3	2	4	4	3	2	4	2	3	3		3	2	4	3	3			3	3			4	3	3		3	4	3	3		3	**2.81**	135	Khá	
22	DTZ1354202010059	Lê Thị Yến	Nhung	Nữ	08/10/1995	Nghệ An	2	4	3	2	3	3	4	2	3	2	3	2	3	2	3	3	2	2	2	2	4	4	4	2	4	2	4	3	3	3	3		3	1	4	2	3	3		3	3				3	3		3	4	3	3		3	**2.78**	135	Khá	5.1
23	DTZ1354202010018	Trương Thị	Thanh	Nữ	19/05/1995	Thanh Hóa	1	2	3	2	4	4	3	2	3	3	2	2	3	1	3	3	2	2	3	2	3	2	2	3	3	3	4	3	4	2	2	4		3	3	2	3	4	4			3	2	3	3		3		4					**2.78**	135	Khá	
24	DTZ1354202010010	Lê Thị	Huyền	Nữ	04/08/1995	Thái Nguyên	1	3	1	3	2	2	2	2	3	2	4	2	3	2	3	3	4	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	4	4	3	3	4	3	3		4			4	2		3		4		4	2	2		3	**2.77**	135	Khá	
25	DTZ1354202010042	Vũ Thị	Hằng	Nữ	26/01/1995	Quảng Ninh	2	3	3	2	3	3	2	2	3	2	3	2	2	1	3	3	3	3	2	1	2	4	3	3	3	4	1	4	4	4	3		2	2	4	3	4			2	3			3	3	3		3	4	3	3		3	**2.75**	135	Khá	
26	DTZ1354202010028	Bùi Thị	Nhung	Nữ	06/03/1995	Thái Bình	3	2	3	2	3	2	2	3	3	2	2	2	3	2	3	4	1	2	4	3	2	3	2	4	4	4	2	3	2	4	2	3	4	2	2	3	4			3	3				2	3		3	4	1	2		3	**2.70**	135	Khá	
27	DTZ1354202010069	Chu Thị Kim	Hương	Nữ	11/01/1994	Hà Nội	3	4	3	2	2	1	2	2	3	3	3	2	1	2	2	4	2	2	1	2	2	2	2	3	4	3	2	4	3	3	3	4	3	3	4	3	3			3	3				3	4		3	4	3	3		3	**2.67**	135	Khá	
28	DTZ1354202010012	Bùi Thị Diệu	Linh	Nữ	23/09/1995	Thái Nguyên	2	2	2	2	4	2	2	2	3	3	2	2	3	1	3	3	2	3	2	3	2	3	3	2	3	4	2	4	3	3	3	3	3	2	4	2	4		4			4	2		2		3		4	2	2		3	**2.65**	135	Khá	
29	DTZ1354202010019	Nguyễn Thị	Thiện	Nữ	18/10/1995	Thái Nguyên	3	3	2	2	3	2	3	3	3	2	2	2	2	2	3	2	3	3	3	1	2	3	2	4	2	3	2	4	1	3	3		3	2	3	2	3			3	3			3	3	3		3	4	3	3		3	**2.62**	135	Khá	
30	DTZ1354202010078	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	28/10/1995	Nam Định	3	1	2	2	1	2	2	2	2	1	3	1	2	2	2	4	1	3	4	2	3	3	3	4	4	2	3	4	2	4	3		3	3	3	3	4			3	2			3	3	3		3	4	3	3		3	**2.59**	135	Khá	
31	DTZ1354202010088	Lê Thế	Luật	Nam	20/08/1994	Thanh Hóa	2	3	2	3	2	1	3	2	2	2	3	1	3	3	3	2	1	1	3	4	2	3	3	3	2	2	2	4	2	4	3	3	3	2	3	2	4			3	3				2	3		3	4	3	3		3	**2.58**	135	Khá	8.0
32	DTZ1354202010072	Nguyễn Văn	Trọng	Nam	11/09/1995	Thái Nguyên	1	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	1	3	3	2	4	2	2	2	2	2	2	3	4	1	2	2	3	2	3	3		3	1	3	3	3			3	3			3	3	3		3	4	2	3		3	**2.57**	135	Khá	
33	DTZ1354202010065	Vũ Thị Mỹ	Lệ	Nữ	22/10/1994	Nghệ An	2	3	3	3	2	1	3	1	4	3	1	1	3	2	2	4	2	2	2	2	2	3	2	3	4	3	1	4	3	3	3		3	1	3	1	3			2	3			3	3	3		2	4	4	3		3	**2.54**	135	Khá	8.9
34	DTZ1354202010048	Phạm Tuyết	Lương	Nữ	28/02/1994	Thái Nguyên	2	3	4	2	3	3	3	3	3	1	2	1	3	1	2	2	2	2	3	2	2	3	3	2	3	2	2	4	3	3	2		3	1	2	2	4			3	3			3	3	3		2	4	3	3		2	**2.54**	135	Khá	5.2
35	DTZ1354202010052	Đoàn Văn	Cường	Nam	02/01/1995	Thái Bình	1	3	2	1	1	1	2	2	3	2	3	1	3	3	2	2	2	2	3	4	2	2	2	3	3	3	2	3	2	3	3	3	3	2	3	4	4			4	4				2	3		3	4	3	4		3	**2.53**	135	Khá	9.6
36	DTZ1354202010008	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	12/01/1995	Nam Định	3	3	1	1	2	2	2	1	3	3	3	2	3	3	2	3	2	2	2	2	2	3	2	4	4	3	2	3	3	3	3	2	3	2	4	2	4		3			4	2		2		3		4	2	3		3	**2.53**	135	Khá	
37	DTZ1354202010082	Lê Thị	Cúc	Nữ	05/11/1995	Thanh Hóa	2	1	3	2	3	4	3	1	4	2	4	1	2	2	3	2	3	1	3	2	2	4	1	2	4	2	4	3	4	3	3		3	1	4	1	4			3	3			2	3	3		2	4	3	3		2	**2.52**	135	Khá	
38	DTZ1354202010070	Ngạc Thị	Diệu	Nữ	28/02/1995	Cao Bằng	3	1	2	2	2	3	1	1	3	2	2	2	1	3	2	3	2	2	2	3	2	2	2	3	3	2	3	4	3	3	3		3	3	4	2	4			3	3			4	2	4		3	4	3	2		3	**2.52**	135	Khá	7.4
39	DTZ1354202010049	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	17/08/1995	Ninh Bình	3	2	3	2	3	2	3	2	2	3	1	3	3	1	3	1	1	2	4	1	2	2	3	3	3	4	2	4	3	3	2		3	1	3	2	4			3	3			3	2	3		3	4	3	3		3	**2.52**	135	Khá	
40	DTZ1354202010051	Trần Minh	Công	Nam	13/11/1995	Hà Nội	1	3	3	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	1	1	2	3	2	4	4	4	1	4	4	3	2	4	3	2	2	3	3			3	3				4	3		3	4	3	3		3	**2.51**	135	Khá	
41	DTZ1354202010047	Trần Văn	Huy	Nam	02/09/1994	Thái Bình	1	3	3	1	2	2	2	2	3	1	3	2	2	2	2	2	2	2	4	4	2	2	2	4	4	4	2	3	2	3	1		3	2	4	2	3			3	3			3	3	3		2	4	2	3		2	**2.44**	135	Trung Bình	
42	DTZ1354202010035	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	20/09/1994	Hưng Yên	2	2	3	3	4	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	4	2	3	1	1	2	2	2	3	2	2	1	4	1	3	3	3	3	1	3	3	3		4			3	2		2		4		4	2	2		4	**2.36**	135	Trung Bình	
43	DTZ1354202010099	Phạm Thị	Trang	Nữ	19/04/1994	Thái Bình	3	3	3	2	3	3	3	2	4	1	3	2	3	4	2	4	3	1	3	2	1	1	2	2	2	2	2	2	3	1	1	2		2	3	1	1	2			3	3			2	2	3		2	4	1	2		1	**2.32**	135	Trung Bình	
44	DTZ1354202010021	Nguyễn Như	Trang	Nữ	10/02/1995	Bắc Giang	1	2	1	1	1	2	4	2	4	2	2	2	3	2	3	3	1	3	3	4	2	2	2	2	1	2	3	2	2	2	3	3	3	1	1	1	3		3			4	1		3		3		4	3	3		3	**2.29**	135	Trung Bình	9.6
45	DTZ1354202010020	Đỗ Công	Thuận	Nam	12/11/1995	Bắc Ninh	3	2	2	2	2	1	3	2	3	2	2	2	2	1	1	3	1	2	2	3	2	2	1	2	1	3	3	4	1	3	4	1		3	1	1	2	3		3			3	2	1	2		3		4	2	2		3	**2.18**	135	Trung Bình	11.9
46	DTZ1354202010086	Ngô Bá	Phi	Nam	16/09/1995	Hòa Bình	1	1	2	1	3	2	3	2	2	2	2	1	2	3	2	3	1	2	1	1	2	1	3	2	2	3	2	3	3	3	2	4	1	1	2	1	3			3	2				2	2		3	4	1	3		2	**2.07**	135	Trung Bình	10.4
47	DTZ1354202010054	Hà Đình	Trung	Nam	14/03/1995	Hà Nam	1	2	3	2	3	3	2	1	1	2	1	2	2	3	1	3	2	1	2	3	1	1	2	1	2	1	2	2	2	2	1		3	2	1	1	3		3			3	1	2	3		3		4	2	3		3	**2.00**	135	Trung Bình	24.4
48	DTZ1354202010058	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	27/07/1993	Thanh Hóa	1	1	1	2	2	1	3	1	2	2	2	2	1	2	2	3	2	2	3	3	1	1	2	3	2	3	2	1	2	1	2	1	2	1	2	3	3			3	3				2	3		3	4	2	2		2	**1.98**	135	Chưa tích lũy đủ	11.1

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**6**
Khá	**34**
Trung bình	**7**
Chưa xét TN	**1**
T.Số đơn xét TN	**48**

Thái Nguyên, ngày 6 tháng 6 năm 2017
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: CÔNG TÁC XÃ HỘI K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) | | Xã hội học đại cương (2) | | Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3) | | Tiếng Anh 1 (4) | | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | | Dân tộc học đại cương (2) | | Thống kê xã hội học (2) | | Tiếng Anh 2 (3) | | Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3) | | Tin học đại cương (3) | | Nhập môn công tác XH (3) | | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | | Lịch sử văn minh thế giới (2) | | Pháp luật đại cương (2) | | Tiếng Anh 3 (3) | | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | | Tâm lí học đại cương (2) | | Tiếng Việt thực hành (2) | | Phương pháp điều tra XH học (2) | | Tôn giáo học đại cương (2) | | Phương pháp luận NCKH (2) | | Hành vi con người và môi trường XH (3) | | Công tác XH với cá nhân (3) | | An sinh XH và các vấn đề XH (3) | | Tiếng Anh chuyên ngành CTXH (4) | | Tâm lí học XH và tâm lí học phát triển (4) | | Kỹ năng giao tiếp (2) | | Giới và phát triển giới (2) | | Môi trường và phát triển bền vững (2) | | Chính sách Xã hội (2) | | CTXH nông thôn (2) | | Tham vấn (3) | | Thực hành công tác xã hội 1 (4) | | Dự án CTXH và quản trị ngành (4) | | Phát triển cộng đồng (3) | | Khóa luận tốt nghiệp (7) | | CTXH với trẻ em (3) | | CTXH với phụ nữ yếu thế (3) | | Thực hành công tác xã hội 2 (3) | | CTXH với người cao tuổi (3) | | CTXH với người khuyết tật (3) | | CTXH với người nhiễm HIV/AIDS (2) | | CTXH với bạo lực gia đình (2) | | Lý thuyết công tác xã hội (3) | | Gia đình học (3) | | Sức khỏe cộng đồng (3) | | CTXH với dân tộc thiểu số (3) | | Công tác xã hội với nhóm (3) | | CT xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm (3) | | Thực tập (3) | | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: ĐỊA LÍ K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Khí hậu học đại cương (3) TKHP | Bản đồ đại cương (2) TKHP | Các khoa học trái đất (3) TKHP | Tin học đại cương (3) TKHP | Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Địa chất đại cương (2) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Trắc địa &TTTD đại cương (3) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Địa mạo đại cương (2) TKHP | Lịch sử văn minh thế giới (2) TKHP | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Hóa đại cương (3) TKHP | Thủy văn đại cương (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Thổ nhưỡng đại cương (2) TKHP | Phương pháp luận NCKH (2) TKHP | Hệ thống thông tin địa lí (3) TKHP | Vật lý đại cương 1 (4) TKHP | Địa sinh vật đại cương (2) TKHP | Địa lý tự nhiên các lục địa (3) TKHP | Địa lý tự nhiên Việt Nam 1 (3) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Dân số học và địa lí dân cư (2) TKHP | Hóa phân tích (3) TKHP | Cơ sở địa lý nhân văn (3) TKHP | Đánh giá tác động môi trường (3) TKHP | Địa lý tự nhiên Việt Nam 2 (3) TKHP | Thực địa ĐLTN tổng hợp&trắc địa (3) TKHP | Bản đồ địa chính (2) TKHP | Lưới trắc địa (2) TKHP | Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội (2) TKHP | Ứng dụng GIS và viễn thám trong quy hoạch tổ chức lãnh thổ (2) TKHP | Địa mạo trong quy hoạch lãnh thổ (2) TKHP | Hệ thống thông tin đất đai (2) TKHP | Đo vẽ bản đồ địa chính (2) TKHP | Quy hoạch và thiết kế cảnh quan (2) TKHP | Quy hoạch đô thị (2) TKHP | Thực địa Địa lý CQ, Địa NV & Địa lý Việt Nam (3) TKHP | Ứng dụng Microstation trong thành lập bản đồ chuyên đề (3) TKHP | Quy hoạch sử dụng đất (2) TKHP | Thực tập tốt nghiệp (2) TKHP | Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ du lịch (2) TKHP | Quản lý nhà nước về đất đai (2) TKHP | Hệ thống hồ sơ địa chính (2) TKHP | Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất (3) TKHP | Quy hoạch phát triển nông thôn (3) TKHP | Cơ sở cảnh quan học (2) TKHP | Quy hoạch vùng và Tổ chức lãnh thổ (2) TKHP | Địa lý KT-XH thế giới (2) TKHP | Xác suất thống kê (3) TKHP | Địa lý KT - XH Việt Nam (3) TKHP | Địa lý du lịch (3) TKHP | Giải tích B (4) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành Địa lý (4) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) | Xã hội học đại cương (2) | Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3) | Tiếng Anh 1 (4) | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | Dân tộc học đại cương (2) | Thống kê xã hội học (2) | Tiếng Anh 2 (3) | Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3) | Tin học đại cương (3) | Lịch sử Việt Nam đại cương (3) | Nhập môn Khoa học Du lịch (3) | Lịch sử văn minh thế giới (2) | Pháp luật đại cương (2) | Tiếng Anh 3 (3) | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | Tâm lí học đại cương (2) | Tiếng Việt thực hành (2) | Đại cương các dân tộc Việt nam (3) | Tôn giáo học đại cương (2) | Kinh tế du lịch (2) | Tài nguyên du lịch (3) | Địa lý du lịch (3) | Pháp luật du lịch (2) | Hệ thống bảo tàng Việt Nam (3) | Tiếng Anh chuyên ngành QTDV Du lịch - Lữ hành (4) | Kỹ năng giao tiếp (2) | Du lịch sinh thái (2) | Môi trường và phát triển bền vững (2) | Thực tế chuyên môn 2 (2) | Tập quán và tâm lý du khách (2) | Tuyến điểm du lịch (3) | Văn học Việt Nam (5) | Tiếng Anh dành cho Nhà hàng-Khách sạn (2) | Nghiệp vụ phục vụ quầy bar (2) | Kinh doanh dịch vụ bổ sung (2) | Nghiệp vụ khách sạn cơ bản (4) | Nghiệp vụ nhà hàng (4) | Thực tế chuyên môn 1 (3) | PT du lịch có trách nhiệm vùng trung du, miền núi Bắc bộ (3) | Thực tập (3) | Xúc tiến du lịch vùng trung du, miền núi Bắc bộ (4) | Thanh toán & tín dụng quốc tế (2) | Du lịch cộng đồng (2) | Phát triển du lịch bền vững (2) | Niên luận (2) | Marketing du lịch (3) | Quy hoạch du lịch (3) | Tìm hiểu nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam (3) | Khóa luận tốt nghiệp (7) | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: HÓA HỌC K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Hóa đại cương (3) TKHP | Tin học đại cương (3) TKHP | Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Vật lý đại cương 1 (4) TKHP | Thực tập hóa đại cương (2) TKHP | Hóa cấu tạo (3) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Phương trình vi phân (2) TKHP | Hóa phân tích 1 (3) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Vật lý đại cương 2 (3) TKHP | Hóa hữu cơ 1 (3) TKHP | Hóa vô cơ 1 (3) TKHP | Xác suất thống kê (3) TKHP | Hóa hữu cơ 2 (2) TKHP | Thực tập hóa hữu cơ (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Hóa vô cơ 2 (2) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành Hóa (4) TKHP | Hóa phân tích 2 (2) TKHP | Hóa lý 1 (4) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Cơ sở hóa lượng tử (2) TKHP | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Hóa học các hợp chất cao phân tử (2) TKHP | Tham quan thực tế (2) TKHP | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) TKHP | Phân tích hóa lý (3) TKHP | Hóa lý 2 (3) TKHP | Thực tập hóa lý (3) TKHP | Thực tập hóa vô cơ (3) TKHP | Tin học ứng dụng trong hóa học (2) TKHP | Thực tập hóa phân tích (3) TKHP | Đại cương hóa vật liệu (2) TKHP | Ăn mòn và bảo vệ kim loại (2) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | Các PP nghiên cứu hóa vô cơ (2) TKHP | Thống kê và xử lý kết quả thực nghiệm (2) TKHP | Phân tích phát xạ và hấp thụ nguyên tử (2) TKHP | Vật liệu vô cơ (2) TKHP | Các PP phân tích điện hóa (2) TKHP | Hóa học phức chất (2) TKHP | Các PP phân tích quang học (2) TKHP | Các PP phân tích sắc ký (2) TKHP | Công nghệ sản xuất các chất vô cơ (2) TKHP | Hóa dầu (2) TKHP | Hóa kỹ thuật (2) TKHP | Hóa sinh (2) TKHP | Hóa môi trường (2) TKHP | Kỹ thuật phòng thí nghiệm (3) TKHP | Thực tập sản xuất (4) TKHP | Hóa phân tích môi trường (2) TKHP | CS lý thuyết các phương pháp phổ (3) TKHP | Giải tích B (4) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Kinh tế môi trường (2) | | Giải tích B (4) | | Khoa học môi trường đại cương (2) | | Các khoa học trái đất (3) | | Tin học đại cương (3) | | Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3) | | Tiếng Anh 1 (4) | | Sinh học đại cương (2) | | Tiếng Anh 2 (3) | | Hóa đại cương (3) | | Vật lý đại cương 1 (4) | | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | | CSSD Hợp lý TN&BVMT (2) | | Địa chất môi trường (2) | | Pháp luật đại cương (2) | | Hóa phân tích (3) | | Tiếng Anh 3 (3) | | Hóa hữu cơ (3) | | Hóa keo (2) | | Toán ứng dụng trong môi trường (2) | | Sinh thái môi trường (2) | | Cơ sở môi trường đất (2) | | Phương pháp luận NCKH (2) | | Hệ thống thông tin địa lí (3) | | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | | Tiếng Anh chuyên ngành MT (4) | | Đa dạng sinh học (2) | | Ô nhiễm môi trường (2) | | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | | Thực tế chuyên môn 1 (2) | | Xác suất thống kê (3) | | Hóa môi trường (3) | | Độc học môi trường (2) | | Vi sinh môi trường (2) | | Công nghệ môi trường (3) | | Khóa luận tốt nghiệp (7) | | Mô hình hóa môi trường (2) | | Tiếp cận hệ thống trong NCMT (2) | | Công nghệ xử lý chất thải rắn (2) | | Kĩ thuật xử lý nước cấp (2) | | Thực tế chuyên môn 2 (2) | | Sản xuất sạch hơn (2) | | Quá trình và thiết bị môi trường (2) | | Đánh giá nhanh môi trường (2) | | Quan trắc môi trường (2) | | Quản lý môi trường (3) | | Giám sát các bon rừng (3) | | Chỉ tra dịch vụ môi trường (3) | | Du lịch sinh thái (2) | | Quản lý sử dụng đất đặc bền vững (2) | | Hệ thống quản lý môi trường (2) | | Kiểm toán môi trường (2) | | Quản lý chất thải nguy hại (2) | | Kinh tế chất thải (2) | | Sinh thái MT đô thị và khu CN (2) | | Quản lý và sử dụng chất thải nông nghiệp (2) | | Hóa chất nông nghiệp và cảnh tác bền vững (2) | | Kiểm soát ô nhiễm không khí (2) | | Địa chất đại cương (2) | | Kinh tế biến đổi khí hậu (2) | | Hạch toán tài nguyên môi trường (2) | | Kinh tế học sinh thái (2) | | Quản lý lâm nghiệp cộng đồng (2) | | Kỹ thuật xử lý nước thải (2) | | Chính sách và thị trường các bon (3) | | Ứng dụng GIS trong nghiên cứu MT (3) | | Mô hình lan truyền chất ô nhiễm trong không khí và nước (3) | | Thực tập sản xuất (3) | | Quy hoạch môi trường (2) | | Phương pháp phân tích môi trường (3) | | Đánh giá tác động môi trường (3) | | Giáo dục môi trường (2) | | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: KHOA HỌC QUẢN LÍ K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) | Xã hội học đại cương (2) | Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3) | Tiếng Anh 1 (4) | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | Dân tộc học đại cương (2) | Thống kê xã hội học (2) | Tiếng Anh 2 (3) | Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3) | Tin học đại cương (3) | Khoa học quản lí đại cương (4) | Lịch sử văn minh thế giới (2) | Pháp luật đại cương (2) | Logic học đại cương (2) | Tiếng Anh 3 (3) | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | Tâm lí học đại cương (2) | Kinh tế học đại cương (2) | Tiếng Việt thực hành (2) | Phương pháp điều tra XH học (2) | Thực tế chuyên môn QL 1 (3) | Tôn giáo học đại cương (2) | Phương pháp luận NCKH (2) | Lý thuyết hệ thống (2) | Hành chính học đại cương (3) | Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Quản lý (4) | Lịch sử tư tưởng quản lí (4) | Kỹ năng giao tiếp (2) | Kĩ thuật soạn thảo văn bản (2) | Chính trị học đại cương (2) | Luật hành chính (2) | Môi trường và phát triển bền vững (2) | Tổ chức học đại cương (3) | Quản lí nguồn nhân lực (4) | Quản lí khu vực công (3) | Tài chính công (3) | Quản lí dự án (3) | Nghiệp vụ thư kí văn phòng (2) | Quản lí hành vi trong tổ chức (2) | Thực tế chuyên môn QL 2 (2) | Khóa luận tốt nghiệp (7) | Pháp luật Việt Nam về các vấn đề xã hội (2) | Luật lao động (2) | Kinh tế học nhân lực (3) | Chính sách lao động và việc làm (3) | Chính sách XH về dân tộc thiểu số (3) | Chính sách phòng chống tệ nạn XH (3) | Bảo hiểm xã hội (3) | Chức danh và tiêu chuẩn CC-VC (3) | Định mức lao động (4) | Tiền lương và thu nhập (4) | Chính sách xóa đói giảm nghèo (4) | Chính sách bảo đảm xã hội (4) | Văn hóa và đạo đức quản lý (3) | Phân tích và hoạch định chính sách (4) | Quản lý chất lượng (2) | Thực tập (3) | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: LỊCH SỬ K11

| STT | Mã SV | Họ và đên | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | | Chính trị học đại cương (2) | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) | Xã hội học đại cương (2) | Tin học đại cương (3) | Tiếng Anh 1 (4) | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | Mỹ học đại cương (2) | Dân tộc học đại cương (2) | Logic học đại cương (2) | Thống kê xã hội học (2) | Tiếng Anh 2 (3) | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | Phương pháp luận và nhập môn sử học (3) | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | Tiếng Anh 3 (3) | Tiếng Việt thực hành (2) | Hán Nôm (3) | Lịch sử thế giới cổ trung đại (5) | Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (5) | Tôn giáo học đại cương (2) | Lịch sử văn minh thế giới (2) | Nhà nước và PL đại cương (2) | Phương pháp luận NCKH (2) | Sử liệu học (2) | Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử (4) | Thực tế chuyên ngành dân tộc học (2) | Cơ sở khảo cổ học (2) | Lịch sử tư tưởng Việt Nam (2) | Một số vấn đề về lịch sử Đông Nam Á thời trung đại (2) | Hán Nôm 2 (2) | Môi trường và phát triển bền vững (2) | Niên luận (3) | Lịch sử thế giới cận đại (5) | Lịch sử Việt Nam cận đại (5) | Dân tộc và các chính sách dân tộc ở Việt Nam (2) | Lịch sử Việt Nam hiện đại (5) | Lịch sử thế giới hiện đại (5) | Khóa luận tốt nghiệp (7) | Đường lối cách mạng Miền Nam (1954-1975) (2) | Đường lối kháng chiến chống Pháp (1945-1954) (2) | Đô thị cổ ở Việt Nam (2) | Các khuynh hướng tư tưởng Việt Nam thời cận đại (2) | Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) (2) | Đảng lãnh đạo chuẩn bị lực lượng và tổ chức cuộc khởi nghĩa T8/1945 (2) | Tư tưởng canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX (2) | PP dạy học môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam (2) | Chế độ ruộng đất trong LS cổ trung đại VN (2) | Triều Nguyễn (1802 - 1945) một số vấn đề trong lịch sử (2) | Những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam (2) | Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 - 1975) (2) | Làng xã Việt Nam (2) | Lịch sử chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc Việt Nam thời cổ trung đại (2) | Tổng tiến công chiến lược năm 1975 (2) | Đường lối công nghiệp hóa của Đảng (2) | CNXH ở VN - một số vấn đề lý luận và thực tiễn (2) | Đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN (2) | Sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của lịch sử dân tộc cuối TK XIX, đầu TK XX (2) | Đảng lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc (2) | Đường lối đối ngoại của Đảng (1945-2015) (2) | Tư tưởng dân chủ tư sản ở VN đầu thế kỷ XX (2) | Lịch sử tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam thời phong kiến (2) | Thực tập chuyên môn (2) | Vương quốc Chawmpa, Phù Nam (3) | Chính sách đại đoàn kết tôn giáo của Đảng (1930-1945) (3) | Hồ Chí Minh trong tiến trình LSDT Việt Nam (2) | Thực tế chuyên ngành lịch sử Việt Nam (2) | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: LUẬT K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Xã hội học đại cương (2) | Tin học đại cương (3) | Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3) | Tiếng Anh 1 (4) | Lý luận về nhà nước và pháp luật (4) | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | Tiếng Anh 2 (3) | Logic học đại cương (2) | Phương pháp luận NCKH (2) | Tiếng Anh 3 (3) | Lịch sử các học thuyết chính trị (3) | Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3) | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | Tâm lí học đại cương (2) | Xây dựng văn bản pháp luật (3) | Lịch sử văn minh thế giới (2) | Thống kê xã hội học (2) | Luật Hành chính (3) | Luật Hiến pháp (4) | Tiếng Anh chuyên ngành Luật học (4) | Luật Dân sự (5) | Luật tục của các dân tộc thiểu số (2) | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | Thực tế chuyên môn 1 (2) | Môi trường và phát triển bền vững (2) | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) | Luật Thương mại (3) | Luật tố tụng dân sự (3) | Luật Hình sự (4) | Lý luận chung định tội danh (2) | Tội phạm học (2) | Kỹ năng soạn thảo, đàm phán HD (2) | Các chuyên đề pháp luật kinh tế, dân sự cập nhật (2) | Giám định pháp y (2) | Luật môi trường (2) | Luật dầu tư (2) | Luật La mã (2) | Pháp luật về an sinh xã hội (2) | Khoa học điều tra hình sự (2) | Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự (2) | Một số kỹ năng giải quyết vụ án theo tố tụng dân sự (2) | Luật đất đai (3) | Kỹ năng giao tiếp (2) | Nghiệp vụ thư ký tòa án (2) | Pháp luật về ASEAN và TPP (3) | Thực tập (3) | Chuyên đề hình sự nâng cao (4) | Chuyên đề KT - DS nâng cao (4) | Luật hôn nhân và gia đình (2) | Luật học so sánh (2) | Luật ngân hàng (2) | Thực tế chuyên môn 2 (2) | Luật tài chính (3) | Luật lao động (3) | Luật tố tụng hình sự (2) | Tư pháp quốc tế (2) | Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (2) | Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (2) | Tiếng Việt thực hành (2) | Luật tố tụng hình sự (3) | Công pháp quốc tế (3) | Những vấn đề lớn của thời đại và khoa học lãnh đạo, quản lý hiệu đại (3) | Khoa luận tốt nghiệp (7) | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Bản đồ đại cương (2) | Các khoa học trái đất (3) | Tin học đại cương (3) | Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3) | Tiếng Anh 1 (4) | Địa chất đại cương (2) | Tiếng Anh 2 (3) | Trắc địa &CTTTĐ đại cương (3) | Cơ sở kinh tế học (2) | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | Cơ sở khoa học quản lý (2) | Pháp luật đại cương (2) | Tiếng Anh 3 (3) | Hóa đại cương (3) | Tài nguyên thiên nhiên (3) | Vật lý đại cương 1 (4) | Địa lý Việt Nam (3) | Ô nhiễm môi trường (2) | Khoa học môi trường đại cương (2) | Tài nguyên nhân văn (2) | Phương pháp luận NCKH (2) | Quy hoạch vùng và Tổ chức lãnh thổ (2) | Hệ thống thông tin địa lí (3) | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | Luật và chính sách môi trường (2) | CSSD Hợp lý TN&BVMT (2) | Kinh tế môi trường (2) | Thực địa 1 (2) | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | Quan trắc môi trường (2) | Hóa phân tích (3) | Đánh giá tác động môi trường (3) | Đánh giá tính thích nghi đất đai (2) | Xác suất thống kê (3) | Đánh giá tính thích nghi đất đai (2) | Đánh giá nguồn tài nguyên nước Việt Nam (2) | Quản lý sử dụng đất dốc bền vững (2) | Tai biến thiên nhiên (2) | Kiểm soát ô nhiễm không khí (2) | Thực địa 2 (2) | Khoáng chất công nghiệp (2) | Giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu (2) | Quản lý tài nguyên đất và nước với sự tham gia của cộng đồng (2) | Chính sách BĐKH phục vụ cho PT (2) | Cải tạo và phục hồi sau khai thác khoáng sản (2) | Quản lý lưu vực sông (2) | Cơ sở khoa học của biến đổi khí hậu (2) | Khí tượng nhiệt đới và gió mùa châu Á (2) | Tài nguyên khoáng sản Việt Nam (2) | Kỹ thuật xử lý nước thải (2) | Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (2) | Ứng dụng GIS trong QL khai thác tài nguyên khoáng sản (2) | Khai thác khoáng sản (2) | Thực tập tốt nghiệp (2) | Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước (2) | Phân loại đất và bản đồ đất đai (2) | Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam (2) | Giám sát các bon rừng (3) | Địa chất các mỏ than, dầu và khí đốt (3) | Quản lý chất thải nguy hại (2) | Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội (2) | Quản lý môi trường (3) | Công nghệ môi trường (3) | Quy hoạch và chính sách sử dụng đất (3) | Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường (3) | Giải tích B (4) | Tiếng Anh chuyên ngành QLTN&MT (4) | Quy hoạch nông thôn mới (2) | Kỹ thuật xử lý nước cấp (3) | Địa lí Việt Nam (TN-KT-XH) (3) | Khóa luận tốt nghiệp (7) | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: SINH HỌC K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Vi sinh vật (4) | Các khoa học trái đất (3) | Tin học đại cương (3) | Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3) | Tiếng Anh 1 (4) | Tiếng Anh 2 (3) | Hóa đại cương (3) | Vật lý đại cương 1 (4) | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | Tế bào học (3) | Mô phôi học (2) | Hóa phân tích (3) | Tiếng Anh 3 (3) | Vật lý đại cương 2 (3) | Hóa hữu cơ (3) | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | Di truyền học (4) | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | Xác suất thống kê (3) | Tiếng Anh chuyên ngành SH (4) | Tiến hóa và đa dạng sinh học (4) | Hóa sinh học (4) | Lý sinh học (2) | Thống kê sinh học (2) | Ứng dụng tin trong sinh học (2) | Miễn dịch học (2) | Pháp luật đại cương (2) | Sinh học phân tử (3) | Động vật học (4) | Thực vật học (4) | Công nghệ sinh học ứng dụng (3) | Sinh thái học (4) | Kĩ thuật di truyền (2) | Đạo đức và pháp luật trong CNSH (2) | Nguyên tắc phân loại sinh vật (2) | Thực tập thiên nhiên (2) | Khóa luận tốt nghiệp (7) | Sinh học người (2) | CNSH ứng dụng (3) | Sinh lí người và động vật (3) | Kĩ thuật mới trong CNSH (CNI) (3) | Sinh thái thực vật (3) | Sinh lí thực vật (3) | Sinh thái động vật (3) | Giải phẫu hình thái thích nghi thực vật (2) | Sinh lý chống chịu của TV (2) | Phân loại và tiến hóa ĐVCXS (2) | Lịch sử văn minh thế giới (2) | Sinh thái học côn trùng (2) | Vi sinh vật nông nghiệp (2) | Công nghệ hóa sinh (2) | Di truyền vi sinh vật (3) | Giải tích B (4) | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: THƯ VIỆN & THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Xã hội học đại cương (2) TKHP | Tin học đại cương (3) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Dân tộc học đại cương (2) TKHP | Logic học đại cương (2) TKHP | Thống kê xã hội học (2) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Thư viện học đại cương (3) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Lịch sử văn minh thế giới (2) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Tiếng Việt thực hành (2) TKHP | Xây dựng và phát triển vốn tài liệu (3) TKHP | Tổ chức kho và bảo quản tài liệu (3) TKHP | Thư mục học đại cương (3) TKHP | Xử lý nội dung tài liệu I (2) TKHP | Phương pháp luận NCKH (2) TKHP | Biên mục mô tả (3) TKHP | Đánh giá các nguồn tài nguyên TT (2) TKHP | Truyền thông đa phương tiện (3) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành TV-TBTH (4) TKHP | Ứng dụng CNTT trong QLTV (4) TKHP | Nhập môn công tác thiết bị dạy học (2) TKHP | Công tác phục vụ người dùng tin (2) TKHP | Hệ quản trị CSDL (3) TKHP | Bộ máy lưu trữ và tra cứu thông tin (3) TKHP | Thư viện điện tử - Thư viện số (3) TKHP | Phân loại tài liệu (4) TKHP | Pháp chế thư viện (2) TKHP | TBDH bộ môn Sinh học ở THPT (3) TKHP | TBDH bộ môn Hóa học ở THPT (3) TKHP | TBDH bộ môn Địa lý ở THPT (3) TKHP | TBDH bộ môn Vật lý ở THPT (3) TKHP | Marketing sản phẩm TT và DVTV (3) TKHP | Công tác địa chí thư viện (2) TKHP | Thông tin khoa học công nghệ (2) TKHP | Trụ sở, trang thiết bị thư viện (3) TKHP | Thực tập tốt nghiệp (5) TKHP | Tra cứu thông tin trong hoạt động TTTV (2) TKHP | Khổ mẫu MARC21 (3) TKHP | Xử lý nội dung tài liệu II (3) TKHP | Tổ chức quản lý các TB dùng chung (3) TKHP | Sản phẩm và dịch vụ thông tin (3) TKHP | Thông tin học (3) TKHP | Thực tập (4) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: TOÁN HỌC K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Tin học đại cương (3) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Giải tích A1 (4) TKHP | Giải tích A2 (3) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Vật lý đại cương 1 (4) TKHP | Đại số tuyến tính & hình học giải tích A2 (4) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Phương trình vi phân (2) TKHP | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Giải tích A3 (3) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Ngôn ngữ lập trình (3) TKHP | Đại số đại cương 1 (3) TKHP | Tô pô đại cương (3) TKHP | Quy hoạch tuyến tính (2) TKHP | Đại số đại cương 2 (3) TKHP | Xác suất thống kê (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành Toán (4) TKHP | Hàm thực và giải tích hàm (4) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Lý thuyết độ đo và tích phân (2) TKHP | Hàm biến phức (3) TKHP | Cơ lý thuyết (3) TKHP | Lý thuyết số (3) TKHP | Lý thuyết đồ thị (3) TKHP | Xác suất nâng cao (2) TKHP | Xêmina đại số 1 (2) TKHP | Xêmina Giải tích 1 (2) TKHP | Hình vi phân (3) TKHP | Toán tử tuyến tính trong không gian Hilbert (3) TKHP | Phương trình đạo hàm riêng (3) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | Giải tích số (4) TKHP | Giải tích lồi (3) TKHP | Đại số giao hoán (3) TKHP | Thực hành báo cáo khoa học (3) TKHP | Lý thuyết Galois (3) TKHP | Phương pháp số giải phương trình đạo hàm riêng (3) TKHP | Lý thuyết vành và môđun (3) TKHP | Thực tập chuyên ngành (2) TKHP | Hình học đại số (2) TKHP | Lý thuyết ước lượng (2) TKHP | Đại số đồng điều (3) TKHP | Mô hình toán kinh tế (3) TKHP | Lý thuyết bài toán đặt không chỉnh (3) TKHP | Lý thuyết nhóm (3) TKHP | Đại số tuyến tính & hình học giải tích A1 (4) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: TOÁN- TIN ỨNG DỤNG K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Tin học đại cương (3) | | Tiếng Anh 1 (4) | | Giải tích A1 (4) | | Giải tích A2 (3) | | Tiếng Anh 2 (3) | | Vật lý đại cương 1 (4) | | Đại số tuyến tính & hình học giải tích A2 (4) | | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | | Phương trình vi phân (2) | | Pháp luật đại cương (2) | | Logic toán (2) | | Giải tích A3 (3) | | Tiếng Anh 3 (3) | | Ngôn ngữ lập trình (3) | | Đại số đại cương 1 (3) | | Quy hoạch tuyến tính (2) | | Xác suất thống kê (3) | | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | | Hàm thực và giải tích hàm (4) | | Kĩ thuật lập trình (3) | | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (3) | | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | | Hàm biến phức (3) | | Cơ lý thuyết (3) | | Lý thuyết đồ thị (3) | | Tiếng Anh chuyên ngành Toán tin (4) | | Cơ sở dữ liệu (2) | | Thiết kế và đánh giá thuật toán (2) | | Xác suất nâng cao (2) | | Phương trình đạo hàm riêng (3) | | Nguyên lý hệ điều hành (2) | | Giải tích số (4) | | Lập trình hướng đối tượng (3) | | Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (2) | | Khóa luận tốt nghiệp (7) | | Kiến trúc máy tính (2) | | Quá trình ngẫu nhiên (2) | | Trí tuệ nhân tạo (3) | | Hệ quản trị CSDL (3) | | Ngôn ngữ hình thức (3) | | Mạng máy tính (3) | | Lập trình WEB (2) | | Quản trị mạng (2) | | Xử lý ảnh (2) | | Công nghệ phần mềm (2) | | Mô hình toán kinh tế (3) | | Mật mã và an toàn dữ liệu (3) | | Đại số tuyến tính & hình học giải tích A1 (4) | | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: VĂN HỌC K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) TKHP | Xã hội học đại cương (2) TKHP | Tiếng Việt thực hành (2) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Mỹ học đại cương (2) TKHP | Dân tộc học đại cương (2) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Tin học đại cương (3) TKHP | Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3) TKHP | Phương pháp điền dã (2) TKHP | Văn học dân gian (4) TKHP | Lịch sử văn minh thế giới (2) TKHP | Dẫn luận ngôn ngữ (2) TKHP | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Hán Nôm 1 (3) TKHP | Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Nguyên lí lí luận văn học (2) TKHP | Ngữ âm tiếng Việt (2) TKHP | Tôn giáo học đại cương (2) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Phương pháp luận NCKH (2) TKHP | Hán Nôm 2 (2) TKHP | Thực tế chuyên môn 1 (VH) (3) TKHP | Văn học VN TK X- nửa đầu XVIII (4) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành Văn học (4) TKHP | Văn hóa lễ hội DTTS vùng núi phía Bắc (2) TKHP | Phương pháp nghiên cứu văn học (2) TKHP | Môi trường và phát triển bền vững (2) TKHP | Tác phẩm văn học (2) TKHP | VH Trung Quốc (3) TKHP | Văn học cổ Hy lạp- Phục hưng phương Tây (3) TKHP | Loại thể văn học (3) TKHP | Ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt (4) TKHP | Văn học VN nửa sau TK XVIII- TK XIX (4) TKHP | Niên luận (2) TKHP | Văn học Nga (3) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | Văn học Việt Nam 1900 - 1945 (4) TKHP | Thực tế chuyên môn 2 (Văn học) (2) TKHP | Ngữ dụng học tiếng Việt (2) TKHP | Văn học thiểu số vùng núi phía Bắc (3) TKHP | Văn học Pháp và châu Âu thế kỷ XVII-XX (3) TKHP | Văn học Việt Nam 1945 đến nay (4) TKHP | Ứng dụng lý thuyết hành động ngôn từ trong giao tiếp (3) TKHP | Thực tập tốt nghiệp (3) TKHP | Tiếp nhận LL hiện đại TG với việc PTLL - PBVH VN (1986 - 2013) (4) TKHP | Phong cách học tiếng Việt (2) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2013-2017

LỚP: VẬT LÍ K11

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Hóa đại cương (3) | | Tin học đại cương (3) | | Đại số tuyến tính & hình giải tích B (3) | | Tiếng Anh 1 (4) | | Phương trình toán lý 1 (3) | | Tiếng Anh 2 (3) | | Ngôn ngữ Mathlab (3) | | Vật lý đại cương 1 (4) | | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | | Pháp luật đại cương (2) | | Phương trình toán lý 2 (3) | | Tiếng Anh 3 (3) | | Vật lý đại cương 2 (3) | | Vật lí đại cương 3 (3) | | Vật lý thiên văn (3) | | Thực hành vật lí đại cương 1 (2) | | Thực hành vật lý đại cương 2 (2) | | Vật lý hạt nhân nguyên tử (3) | | Cơ lý thuyết (3) | | Xác suất thống kê (3) | | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | | Cơ học lượng tử 1 (3) | | Tiếng Anh chuyên ngành Vật lý (4) | | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | | Thực tập điện tử học (2) | | Các PPNCKH&TKUD trong Vật lý (2) | | Điện động lực học (3) | | Vật lý thống kê (3) | | Kĩ thuật số (3) | | Vô tuyến điện tử (3) | | Khóa luận tốt nghiệp (7) | | Vật lý chất rắn 1 (3) | | Linh kiện điện tử nano (2) | | Vật lý thông tin quang (3) | | Vật lý linh kiện sensor bán dẫn tử (3) | | Các phương pháp phân tích cấu trúc vật rắn (3) | | Thực tập nghiên cứu và sản xuất (4) | | Sêmina chuyên đề (2) | | Đao động và sóng (2) | | Công nghệ nano và ứng dụng (2) | | Tiểu luận chuyên đề (3) | | Điện kỹ thuật (3) | | Giải tích B (4) | | Thực hành vật lý chất rắn (2) | | Quang học hiện đại (2) | | Thực tế (2) | | Vật lý và linh kiện bán dẫn (3) | | Các phương pháp phân tích phổ (3) | | Ngôn ngữ lập trình (3) | | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---